TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **174**/2022/HNGĐ-PT Ngày: 09/12/2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phạm Thị Hoàng Phúc***

Các Thẩm phán: 1. Bà ***Mai Vân Anh***

2. Bà ***Phạm Thị Mai***

- Thư ký phiên tòa: Ông ***Nguyễn Tất Thành***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà ***Trịnh Thu Tân*** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02/11/2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 178/2022/HNGĐ-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 16/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐ-HPT ngày 30/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***N*** sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm 3, thôn K, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; nơi làm việc: Thôn G, xã E, huyện M, thành phố Hà Nội; điện thoại XXX; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh ***T*** sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 3, thôn K, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật; nơi làm việc: Công ty L; địa chỉ: Đường R, phường U, quận C, thành phố Hà Nội; điện thoại XXX; có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị N và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 27/5/2019 tại UBND xã A, huyện M, thành phố Hà Nội. Ngày 21/12/2021, chị N có đơn xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly

hôn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho chị N được ly hôn anh T, anh T không kháng cáo về phần này.

Vợ chồng có 01 con chung là K sinh ngày 08/11/2018. Cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu trường hợp ai nuôi con thì người đó phải luôn bên cạnh, không được để ông bà nuôi; nếu vi phạm thì người kia được quyền đưa con về. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Chị N và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ yêu cầu kháng cáo, không đồng ý cho chị N nuôi con vì anh là con một, còn nhà chị N có em ruột bằng tuổi con anh nên việc nuôi con sẽ không tốt bằng anh. Chị N giữ yêu cầu khởi kiện, không đồng ý để anh T nuôi dưỡng con chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh T có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có Đơn kháng cáo đề ngày 27/7/2022 là trong thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh T về việc nuôi con chung nhận thấy: Chị N và anh T không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án sẽ quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Việc giao con cho bên nào trực tiếp nuôi không phải là đảm bảo quyền của cha hay mẹ mà là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và cũng không tước đi quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi bởi Khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Chị N, anh T đều có nguyện vọng được nuôi con, đều có nơi ở và thu nhập đủ để nuôi con. Chị N đi làm gần nhà; còn anh T đi làm xa nhà, cuối tuần mới về trong khi chính anh T lại yêu cầu trường hợp ai nuôi con thì người đó phải luôn bên cạnh, không được để ông bà nuôi, nếu vi phạm thì người kia được quyền đưa con về. Như vậy, giữa mong muốn và thực tế của anh T là trái ngược nhau. Khi xét xử sơ thẩm, con chung mới hơn 03 tuổi, còn nhỏ, rất cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ trong thời gian này. Cấp sơ thẩm xử cho chị N trực tiếp nuôi con chung là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, đảm bảo cho con được trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và không làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của con, tránh được sự ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển về mọi mặt của con. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T đề nghị được nuôi con chung.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 289, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 178/2022/HNGĐ-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện M.

1. Chị N được ly hôn anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung K sinh ngày 08/11/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 38761 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 39018 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS NDTP Hà Nội
- Chi cục THA DS huyện M
- Tòa án ND huyện M.
- UBND xã A, huyện M (Giấy CNKH số 32/2019)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoàng Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**